

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 8 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đức B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 19xx; địa chỉ: Khu xxx thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thu B, sinh năm 19xx; địa chỉ: Khu xxx thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đình L trình bày: Anh L và chị B tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn T, huyện T, Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 264 ngày 05/12/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên có

lời nói không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn trở nên căng thẳng, nên từ tháng 3 năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ, do vậy anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Th, sinh năm 20xx đã thành niên và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/01/20xx. Ly hôn, anh L đề nghị giao cháu T cho chị B nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 13 tháng 5 năm 2021, bị đơn chị Vũ Thu B trình bày: Chị B và anh L tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký hôn theo luật định. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay anh L có đơn xin ly hôn, chị B không đồng ý vì chị B mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng nếu anh L kiên quyết xin ly hôn thì chị B cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Th, sinh năm 20xx đã thành niên và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/01/20xx. Ly hôn, chị B nhận nuôi cháu T, vì từ khi vợ chồng sống ly thân chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Anh L và chị B tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn theo luật định, đến nay vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Th, sinh năm 20xx đã thành niên và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/01/20xx. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay anh L có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận, đồng thời đề nghị giao cháu T cho chị B nuôi dưỡng

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đình L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Đình L được ly hôn với chị Vũ Thu B.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bên, giao con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/01/20xx cho chị B nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình L phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đình L có yêu cầu ly hôn với chị Vũ Thu B có nơi cư trú: Khu xxx thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn chị Vũ Thu B xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Đình L và chị Vũ Thu B tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị B đã trầm trọng, hai người đã có thời gian dài sống ly thân cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay Anh L kiên quyết yêu cầu được ly hôn thì chị B cũng đồng ý. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Đình L được ly hôn với chị Vũ Thu B.

[4] Về con chung: Anh L và chị B có 02 con chung là Nguyễn Đình Th, sinh năm 20xx và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/01/20xx. Đối với cháu Th đã thành niên, anh L không yêu cầu giải quyết và đề nghị giao cháu T cho chị B nuôi dưỡng, chị B cũng nhất trí. Xét thấy, chị B là người có thu nhập, từ khi hai bên sống ly thân chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Do vậy việc giao cháu T cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi cũng như nguyện vọng của con, nên cần chấp nhận. Căn cứ vào các

Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bên: Giao con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/01/20xx cho chị B nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Đình L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình L được ly hôn với chị Vũ Thu B.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 09/01/20xx cho chị Vũ Thu B trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh L đã nộp đủ theo biên L thu tạm ứng án phí số 0012155 ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Đình L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Vũ Thu B có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhòng

Vũ Đức B

Nguyễn Văn Chính